TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **179**/2020/QĐST- HNGĐ	*Long Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị ***Nguyễn Thị Thu T*** **,** sinh năm 1984

HKTT và nơi ở: Số nhà B, ngách O tổ G phường N, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

*** Bị đơn**: Anh ***Nguyễn Thành T1*** **,** sinh năm 1983

HKTT: Tổ d phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Trú tại: Tổ M phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thành T1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thành T1 có 02 con chung: Nguyễn Linh S, sinh ngày 07/4/2011; Nguyễn Thành V, sinh ngày 24/12/2012. Ly hôn, anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và chị T cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng/cháu kể từ tháng 6/2020 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị T có quyền đi lại thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thành T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0016014 ngày 27/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Hoàn trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;*
- *Ủy ban nhân dân phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*